TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 25

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 0, 7, 8 là:

A. 87 **B.** 80 **C.** 88 **D.** 70

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số liền sau của số liền trước số 45 là:

A. 43 **B.** 46 **C.** 45 **D.** 44

Câu 3. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 25 + 36 − 21 …… 26 + 45 − 32

A. > **B.** < **C.** =

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 63 − …… = 29

A. 34 **B.** 24 **C.** 26 **D.** 44

Câu 5. *(0,5 điểm)* Số bị trừ là 71, số trừ là 23. Hiệu là:

A. 58 **B.** 48 **C.** 38 **D.** 94

Câu 6. *(0,5 điểm)* Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?



A. 2 giờ **B.** 12 giờ

C. 1 giờ **D.** 1 giờ 15 phút

Câu 7. *(0,5 điểm)* 5 dm + 37 cm = …… cm

A. 87 **B.** 42 **C.** 86 **D.** 97

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?

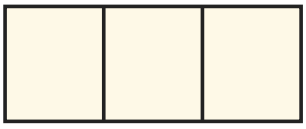

A. 6 **B.** 7 **C.** 4 **D.** 5

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 4 chục và 5 đơn vị là: ……

b) Số tròn chục liền sau số 55 là: ……

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 15 là: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) 80 − ……. = 43

b) ……. − 19 = 45

c) 19 + ……. = 37 − 8

d) 14 + ……. = 43

Câu 11. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 5 dm = 5 cm	
b) Một giờ có 60 phút	
c) Một ngày có 12 giờ	
d) 71 − 18 = 63	

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hai đồng hồ rồi viết vào chỗ chấm:





a) Đồng hồ thứ nhất chỉ ……. giờ ……. phút

b) Đồng hồ thứ hai chỉ ……. giờ ……. phút

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:

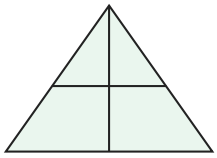

a) Hình bên có ……. hình tam giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Thùng thứ nhất có 38 l nước mắm, thùng thứ hai có nhiều hơn thùng thứ nhất 11 l. Hỏi cả hai thùng có bao nhiêu lít nước mắm?

a) Thùng thứ hai có: ……. l

b) Cả hai thùng có: ……. l

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 25

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	A	A	B	C	A	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 45

b) 60

c) 96 (9 + 6 = 15)

Câu 10.

a) 80 − 43 = 37

b) 45 + 19 = 64

c) 37 − 8 = 29; 29 − 19 = 10

d) 43 − 14 = 29

Câu 11.

a) S; b) Đ; c) S; d) S

Câu 12.

a) 7 giờ 15 phút

b) 6 giờ 30 phút (hay 6 giờ rưỡi)

Câu 13.

Phần trên có 3 tam giác (2 nhỏ, 1 ghép), cả hình có thêm 3 tam giác lớn tương ứng: 6 hình.

Câu 14.

Thùng thứ hai: 38 + 11 = 49 (l)

Cả hai thùng: 38 + 49 = 87 (l)